

Số: /BC-UBND

Buôn Hồ, ngày tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

“Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2021,
Tổng hợp danh mục công trình dự án đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022
của thị xã Buôn Hồ”

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật số 35/2018/QH14 (Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018); Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Công văn số 3174/STNMT-QLĐĐ ngày 18/10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk về việc lập kế hoạch sử dụng đất năm 2022 cấp huyện. Công văn số 1600/UBND-TN&MT, ngày 20/8/2021 của UBND thị xã Buôn Hồ về triển khai thực hiện đăng ký dự án đầu tư có sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Ủy ban nhân dân thị xã đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2021; tổng hợp danh mục công trình dự án và nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình cá nhân đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thị xã như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 VÀ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI NĂM 2021 SO VỚI NĂM 2020

1. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

Căn cứ danh mục công trình, dự án có nhu cầu sử dụng đất đã được thông qua và phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND, ngày 06/12/2020; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND, ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 870/QĐ-UBND, ngày 15/4/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của thị xã Buôn Hồ.

Tổng số công trình, dự án thực hiện năm kế hoạch 2021 là 37 công trình, dự án, với tổng diện tích 130,77 ha. Kết quả thực hiện như sau:

1.1. Kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án

Biểu 01: Tổng hợp kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án năm kế hoạch 2021

TT	Hạng mục	Kế hoạch được duyệt 2021		Kết quả thực hiện		Tỷ lệ thực hiện (%)	
		Số công trình, DA	Diện tích (ha)	Số công trình, DA	Diện tích (ha)	Số công trình, DA	Diện tích
	TỔNG CỘNG	37	130,77	13	21,09	35,14	16,13
I	Công trình, dự án mục đích quốc phòng, an ninh						
1	Đất công an	5	0,69	-	-	-	-
II	Công trình, dự án để phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng						
1	Đất thương mại dịch vụ	1	0,09	-	-	-	-
2	Đất giao thông	4	9,10	1	0,51	25,00	5,60
3	Đất thủy lợi	1	1,29	1	1,29	100,00	100,00
4	Đất cơ sở văn hóa	2	0,95	-	-	-	-
5	Đất cơ sở y tế	1	10,00	-	-	-	-
6	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	2	7,59	1	3,45	50,00	45,45
7	Đất công trình năng lượng	10	92,24	3	8,33	30,00	9,03
8	Đất bãi thải, xử lý chất thải	1	4,00	1	4,00	100,00	100,00
9	Đất chợ	1	1,20	-	-	-	-
10	Đất sinh hoạt cộng đồng	4	0,12	4	0,12	100,00	100,00
11	Đất khu vui chơi giải trí công cộng	1	0,28	1	0,28	100,00	100,00
12	Đất ở	3	3,11	1	3,00	33,33	96,46
13	Đất XD trụ sở của tổ chức sự nghiệp	1	0,11	1	0,11	100,00	100,00

Năm 2021, số công trình, dự án đã thực hiện 13/37 hạng mục công trình, dự án, đạt tỷ lệ 35,14% tổng số công trình, dự án, trong đó:

- Công trình giao thông: thực hiện 1/4 công trình (Công trình: mở rộng 03 trục đường (ủi thô) xung quanh Quảng trường TT thị xã, tại phường An Lạc) với diện tích 0,51 ha/9,10 ha, đạt 25,0% số công trình; 5,6% diện tích.

- Công trình thủy lợi: đã thực hiện 01 công trình với diện tích 1,29 ha, đạt 100% (Nâng cấp, cải tạo hồ Ea Phê, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ).

- Công trình giáo dục: thực hiện 01/02 công trình (Trường PTTH dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 1), tại xã Ea Blang) với diện tích 3,45 ha/7,59 ha. Tỷ lệ đạt

50,0% số công trình, diện tích đạt 45,45%.

- Công trình năng lượng: thực hiện 3/10 công trình, với diện tích 8,33 ha/92,24 ha; tỷ lệ đạt 30,0% số công trình, 9,03 % diện tích. Các công trình đã thực hiện, gồm có: Dự án Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc Gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ; Nhà máy điện gió Beta VNM và Trạm biến áp BeTa VNM.

- Công trình bãi thải, xử lý rác thải: đã thực hiện 01 công trình với diện tích 4,0 ha, đạt 100% (Xây dựng Cơ sở xử lý chất thải rắn tại xã Ea Drông)

- Nhà sinh hoạt cộng đồng: thực hiện 04/04 công trình với diện tích 0,12ha/0,12 ha, đạt 100% số công trình và diện tích. Các công trình đã thực hiện, gồm có: Nhà sinh hoạt Tổ dân phố 1, phường Bình Tân; Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Quyết Thắng, xã Ea Blang; Nhà sinh hoạt buôn Krum và Nhà sinh hoạt buôn Kwăng A tại xã Cư Bao.

- Khu vui chơi, giải trí công cộng: đã thực hiện 01 công trình với diện tích 0,28 ha, đạt 100% (Tiểu Hoa Viên phường Đạt Hiếu).

- Hạng mục về đất ở: thực hiện 01/03 công trình với diện tích 3,0 ha/3,11 ha; đạt 33,33% số công trình, 96,46 % diện tích. Công trình đã thực hiện là Khu đô thị dân cư Tây Bắc II (bố trí khu ở mới), tại phường An Lạc.

- Công trình của tổ chức sự nghiệp: đã thực hiện 01 công trình với diện tích 0,11 ha, đạt 100% (Trụ sở làm việc Chi nhánh VP Đăng ký đất đai thị xã, tại phường An Lạc).

1.2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu sử dụng đất

- Đất nông nghiệp: Chỉ tiêu đất nông nghiệp được duyệt là 25.107,38 ha, kết quả thực hiện là 25.203,01 ha, đạt 100,38 % so với chỉ tiêu được duyệt. Trong đó: đất trồng lúa đạt 100,13%; đất trồng cây hàng năm khác đạt 99,83 %; đất trồng cây lâu năm đạt 100,44 %; đất rừng sản xuất đạt 98,24%; đất nuôi trồng thủy sản đạt 99,99%; đất nông nghiệp khác đạt 100,08%.

- Đất phi nông nghiệp: Chỉ tiêu đất phi nông nghiệp được duyệt là 3.144,57 ha, kết quả thực hiện là 3.048,79 ha, đạt 96,95 % so với chỉ tiêu được duyệt. Trong đó: đất quốc phòng đạt 99,87%; đất an ninh đạt 81,99%; đất thương mại, dịch vụ đạt 102,51%; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đạt 100,08 %; đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm đạt 99,99 %; đất phát triển hạ tầng đạt 95,05 %; đất sinh hoạt cộng đồng đạt 100,36%; đất khu vui chơi, giải trí công cộng 103,23%; đất ở tại nông thôn đạt 99,45 %; đất ở tại đô thị đạt 98,18%; đất xây dựng trụ sở cơ quan đạt 98,28%; đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp đạt 99,30%; đất cơ sở tín ngưỡng đạt 113,34 %; đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối đạt 99,98%.

- Đất chưa sử dụng: Chỉ tiêu được duyệt 9,04 ha, thực hiện 9,19 ha, đạt 98,38%.

1.3. Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021

- a. Đất nông nghiệp chuyển sang sử dụng mục đích phi nông nghiệp: thực hiện được 25,19 ha/116,60ha, đạt 21,60%, trong đó:

- + Đất trồng lúa: thực hiện 0,63ha/2,65ha, đạt 23,77%;

- + Đất trồng cây hàng năm khác: thực hiện 0,28ha/0,58ha, đạt 48,28%;
- + Đất trồng cây lâu năm: thực hiện 24,28 ha/113,37 ha, đạt 21,42%;
- b. Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: chưa thực hiện, đạt 0%.

Biểu 01 : Kết quả thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất năm 2021

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích kế được duyệt	Kết quả thực hiện năm 2021		
				Tổng diện tích thực hiện	So sánh	
					Tăng (+), giảm (-)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	116,60	25,19	-91,41	21,60
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	2,65	0,63	-2,02	23,77
<i>T. đò</i>	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC/PNN</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	0,58	0,28	-0,30	48,28
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	113,37	24,28	-89,09	21,42
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp					
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,01	-	-0,01	-

1.4. Kết quả thực hiện thu hồi đất năm 2021

a. Kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 40/NQ-HĐND, ngày 06/12/2020 và Nghị quyết số 30/NQ-HĐND, ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh.

Tổng số có 21 công trình, dự án, tổng diện tích thu hồi là 140,89 ha. Trong đó: Nghị quyết số 40/NQ-HĐND, ngày 06/12/2020 có 13 công trình, dự án, chiếm 61,90 % số công trình, dự án, diện tích thu hồi là 120,78 ha, chiếm 85,73 % diện tích thu hồi; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND, ngày 13/8/2021 có 8 công trình, dự án, chiếm 38,10 % số công trình, dự án, diện tích thu hồi là 20,11 ha, chiếm 14,27 % diện tích thu hồi.

Kết quả thực hiện danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn thị xã Buôn Hồ như sau:

a.1. Số công trình, dự án đã thực hiện.

- Kết quả thực hiện danh mục công trình dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng mà phải thu hồi đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Các công trình, dự án đã thực hiện là 8/21 dự án, đạt 38,1 % số lượng; tổng diện tích đã thực hiện thu hồi là 34,78 ha, đạt 24,69 % tổng diện tích thu hồi, trong đó thu hồi đất nông nghiệp 33,56 ha (đất trồng lúa nước 0,63 ha; đất trồng cây hàng năm 3,41 ha; đất trồng cây lâu năm 29,52); thu hồi đất phi nông nghiệp 1,22 ha (đất ở tại đô thị 1,22 ha). Cụ thể các công trình đã thực hiện như sau:

Biểu 02: Công trình, dự án đã thực hiện

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Mã QH	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
1	Mở rộng 03 trục đường (ủi thô) xung quanh Quảng trường TT thị xã	DGT	0,51	An Lạc
2	Nâng cấp, cải tạo hồ Ea Phê, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ	DTL	1,29	Bình Thuận
3	Nhà máy điện gió Beta VNM	DNL	7,90	Đoàn Kết, Cư Bao
4	Trạm biến áp BeTa VNM	DNL	0,40	Thống Nhất
5	Nhà sinh hoạt Tổ dân phố 1, phường Bình Tân	DSH	0,02	Bình Tân
6	Nhà sinh hoạt buôn Krum A	DSH	0,02	Cư Bao
7	Nhà sinh hoạt buôn Kwăng A	DSH	0,03	Cư Bao
8	Khu dân cư đô thị Tây Bắc II	KDT	24,61	An Lạc, Đạt Hiếu

- Kết quả thực hiện chuyển mục đích dưới 10 ha đất trồng lúa; dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh.

Tổng số có 04 công trình với tổng diện tích đất lúa cần chuyển mục đích là 3,29 ha. Trong đó số công trình đã thực hiện: 01 công trình, chiếm 25,0% tổng số, diện tích đã thực hiện chuyển mục đích là 0,63 ha, đạt 19,15% tổng diện tích đất lúa cần chuyển mục đích (Dự án đã thực hiện: Nâng cấp, cải tạo hồ Ea Phê, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ).

a.2. Số công trình, dự án đang triển khai (dự kiến không thực hiện xong trong năm 2021, đề nghị chuyển tiếp qua năm kế hoạch SĐĐ năm 2022).

Tổng số công trình, dự án đang triển khai thực hiện trong năm 2021 là 10/21 dự án, chiếm 47,629 % dự án, có tổng diện tích 28,84 ha phải thu hồi, chuyển mục đích (trong đó đất nông nghiệp 27,6 ha; đất phi nông nghiệp 1,24 ha), chiếm 20,47% tổng diện tích thu hồi. Chi tiết như sau:

Biểu 03: Tổng số công trình đang triển khai trong năm 2021

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2021 SANG NĂM 2022		106,11	
A1.	Dự án thực hiện từ ngân sách Trung ương			
1	Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc Gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung	DNL	0,04	Ea Siên

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm
	ương (GD 2) giai đoạn 2015 - 2020 (Ea Siên)			
A2.	Dự án thực hiện từ ngân sách Tỉnh			
1	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc Lộ 14 thuộc phường Đat Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ.	DGT	6,08	Đat Hiếu, An Bình, Đoàn Kết
2	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi KM111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	DGT	2,12	Bình Thuận
3	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	DYT	10,00	Phường An Bình, phường Đoàn Kết
4	Trường PTTH dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2)	DGD	4,14	Ea Blang
A3.	Dự án thực hiện từ ngân sách Huyện			
1	Trung tâm văn hóa cộng đồng Buôn Klia	DVH	0,80	Đat Hiếu
A4.	Dự án thực hiện từ ngoài ngân sách nhà nước.			
1	Bến xe thị xã Buôn Hồ	DGT	0,05	An Bình
2	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	DNL	0,39	An Lạc; xã Cư Bao, Bình Thuận
3	Đường dây 220Kv Krông Buk -Nha Trang mạch 2	DNL	0,02	Ea Drông
4	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 1)	DNL	5,00	Bình Tân; Bình Thuận

a.3. Số công trình, dự án chưa triển khai và không chuyển tiếp.

Tổng số có 03/21 công trình, dự án, diện tích 77,47 ha.

Biểu 04: Số công trình, dự án chưa triển khai và không chuyển tiếp

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Mã QH	Diện tích (ha)	Địa điểm
A4.	Dự án thực hiện từ ngoài ngân sách nhà nước.			
1	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 2)	DNL	63,64	Bình Thuận, Ea Siên, Cư Bao, Bình Tân
2	Nhà máy điện gió Ea Drông 1 (Cư Bao)	DNL	11,41	Cư Bao
3	Nhà máy điện gió Ea Drông 2 (Cư Bao)	DNL	2,42	Cư Bao

b. Đánh giá nguyên nhân các công trình, dự án chưa thực hiện

+ Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc Gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2) giai đoạn 2015 - 2020 (Ea Siên): Nhà đầu tư đang triển khai đo đạc, lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

+ Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc Lộ 14 thuộc phường Đat Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ: Nhà đầu tư đang triển khai đo đạc, lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

+ Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi KM111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc: Nhà đầu tư đang triển khai đo đạc, lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

+ Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ: Nhà đầu tư đang triển khai đo đạc, lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

+ Trường PTTH dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2): Nhà đầu tư đang triển khai đo đạc, lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

+ Trung tâm văn hóa cộng đồng Buôn KliA: Đây là dự án chưa phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất năm 2020 của thị xã. Do vậy việc thực hiện thủ tục đất đai chỉ được thực hiện khi UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy mô, địa điểm theo quy định (Quy định tại Điều 2, Nghị Quyết số 30/NQ_HĐND, ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

+ Bến xe khách thị xã Buôn Hồ: Đã có kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

+ Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk: Nhà đầu tư đang triển khai đo đạc, lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi.

+ Đường dây 220Kv Krông Buk -Nha Trang mạch 2: Đã có Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

+ Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 1): Đã có Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm. Nhà đầu tư đang triển khai.

+ Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 2); Nhà máy điện gió Ea Drong 1, Ea Drong 2 (Cư Bao): Bộ Công thương đã thẩm định, đang trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch Điện VIII (dự án thuộc quy hoạch Điện VIII).

c. Đề xuất các giải pháp thực hiện

+ Đối với các công trình, dự án sử dụng nguồn ngân sách trung ương, đề xuất UBND tỉnh sớm phân bổ vốn để có kinh phí triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra.

+ Đối với các công trình do các sở, ngành đăng ký trên địa bàn thị xã, UBND thị xã đề xuất các đơn vị đăng ký triển khai thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm, hoàn thành hồ sơ, giải ngân nguồn vốn..., nhanh chóng triển khai thực hiện trên địa bàn thị xã.

+ Đối với các công trình, dự án sử dụng nguồn ngân sách thị xã. UBND thị xã sẽ thực hiện chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị chuyên môn phối hợp, khẩn trương thực hiện theo đúng kế hoạch đã đăng ký.

1.5. Kết quả thực hiện đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2021

Kế hoạch năm 2021 khai thác 0,15 ha đất chưa sử dụng để sử dụng cho mục phi nông nghiệp; kết quả thực hiện 0 ha, đạt 0%

1.6. Công trình dự án đăng ký kế hoạch 3 năm nhưng chưa thực hiện

Theo kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt năm 2021, trên địa bàn thị xã có 01 công trình đăng ký liên tiếp 03 năm nhưng chưa thực hiện (Đầu giá đất thương mại tại trụ sở UBND phường An Lạc cũ, diện tích 0,09 ha). Nguyên nhân do chưa có tổ chức, cá nhân tham gia để thực hiện bán đầu giá theo qui định. Để tiếp tục triển khai hạng mục, tạo nguồn thu, đề nghị được chuyển tiếp sang năm kế hoạch sử dụng đất năm 2022.

2. Biến động sử dụng đất năm 2021 so với năm 2020.

Tổng diện tích tự nhiên: Năm 2021 tổng diện tích trong địa giới hành chính của thị xã có 28.260,99 ha, không thay đổi so với năm 2020; trong đó:

* *Nhóm đất nông nghiệp*: Nhóm đất nông nghiệp năm 2021 giảm 25,19 ha so với năm 2020, trong đó các loại đất tăng, giảm như sau:

- Đất trồng lúa: Diện tích năm 2021 giảm 0,63 ha so với năm 2020; giảm do chuyển sang sử dụng mục đích đất công trình thủy lợi (Công trình Nâng cấp, cải tạo hồ Ea Phê, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ)

- Đất trồng cây hàng năm: Diện tích năm 2021 giảm 0,28 ha so với năm 2020; giảm do chuyển sang sử dụng mục đích đất khu vui chơi, giải trí công cộng (Xây dựng tiểu hoa viên tại phường Đạt Hiếu)

- Đất trồng cây lâu năm: Diện tích năm 2021 giảm 24,28 ha so với năm 2020; diện tích giảm do chuyển đất trồng cây lâu năm sang đất giao thông 0,51 ha (thực hiện hạng mục: Mở rộng 03 trục đường (ủi thô) xung quanh Quảng trường TT thị xã); đất công trình thủy lợi 0,66 ha (thực hiện công trình Nâng cấp, cải tạo hồ Ea Phê, xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ); đất giáo dục 3,45 ha (Trường PTTH dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 1)); đất năng lượng 8,33 ha (thực hiện các hạng mục: Nhà máy điện gió Beta VNM, Trạm biến áp BeTa VNM, Dự án Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc Gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 - 2020 - EU tài trợ); Đất bãi thải, xử lý chất thải 4,0 ha (bãi rác thải rắn tại xã Ea Drông); đất sinh hoạt công đồng thôn, buôn và tổ dân phố 0,1 ha (các hạng mục: Nhà sinh hoạt Tổ dân phố 1, phường Bình Tân; Nhà sinh hoạt buôn Krum, Nhà sinh hoạt buôn Kwăng A tại xã Cư Bao; Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Quyết Thắng, xã Ea Blang); Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp 0,11 ha (hạng mục Trụ sở làm việc Chi nhánh VP Đăng ký đất đai thị xã); đất ở nông thôn tại các xã 1,49 ha; đất ở đô thị tại các phường 5,63 ha.

- Các loại đất còn lại ổn định so với năm 2020.

* *Nhóm đất phi nông nghiệp*: Năm 2021 nhóm đất phi nông nghiệp của thị xã tăng 25,19ha so với năm 2020, trong đó các loại đất tăng giảm như sau:

- Đất phát triển hạ tầng tăng 17,58 ha so với năm 2020, tăng mở rộng đường giao thông, nâng cấp công trình thủy lợi, xây dựng trường học, phát triển đất năng lượng, xây dựng cơ sở xử lý rác thải rắn.

- Đất sinh hoạt cộng đồng tăng 0,12 ha so với năm 2020, tăng do xây dựng các nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, buôn, tổ dân phố.

- Đất khu vui chơi, giải trí công cộng tăng 0,28 ha so với năm 2020, tăng do xây dựng Tiểu hoa viên tại phường Đạt Hiếu.

- Đất ở tại nông thôn tăng 1,49 ha so với năm 2020, tăng do thực hiện chuyển

mục đích sử dụng đất ở của các hộ gia đình, cá nhân tại các xã.

- Đất ở tại đô thị tăng 5,61 ha so với năm 2020, tăng do thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất ở của các hộ gia đình, cá nhân tại các phường.

- Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp tăng 0,11 ha so với năm 2020.

- Các loại đất còn lại ổn định so với năm 2020.

* *Đất chưa sử dụng*: Năm 2021 diện tích đất chưa sử dụng của thị xã ổn định so với năm 2020.

Biểu 05: Biến động đất đai năm 2021 so với năm 2020 của thị xã.

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm so với HT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN		28.260,99	28.260,99	0,00
1	Đất nông nghiệp	NNP	25.228,20	25.203,01	-25,19
1.1	Đất trồng lúa	LUA	1.580,54	1.579,91	-0,63
<i>T. đó</i>	<i>Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>745,60</i>	<i>745,60</i>	<i>0,00</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.429,10	1.428,82	-0,28
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	22.032,03	22.007,75	-24,28
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	47,92	47,92	0,00
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	130,56	130,56	0,00
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	8,05	8,05	0,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3.023,60	3.048,79	25,19
2.1	Đất quốc phòng	CQP	244,16	244,16	0,00
2.2	Đất an ninh	CAN	2,41	2,41	0,00
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	9,50	9,50	0,00
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	10,72	10,72	0,00
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	28,42	28,42	0,00
2.9	Đất phát triển hạ tầng	DHT	1.607,82	1.625,40	17,58
	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>1.046,13</i>	<i>1.046,64</i>	<i>0,51</i>
	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>379,20</i>	<i>380,49</i>	<i>1,29</i>
	<i>Đất cơ sở văn hóa</i>	<i>DVH</i>	<i>6,30</i>	<i>6,30</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất cơ sở y tế</i>	<i>DYT</i>	<i>4,00</i>	<i>4,00</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất cơ sở giáo dục-đào tạo</i>	<i>DGD</i>	<i>50,85</i>	<i>54,30</i>	<i>3,45</i>
	<i>Đất cơ sở thể dục-thể thao</i>	<i>DTT</i>	<i>13,90</i>	<i>13,90</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất công trình năng lượng</i>	<i>DNL</i>	<i>0,81</i>	<i>9,14</i>	<i>8,33</i>
	<i>Đất công trình bưu chính, viễn thông</i>	<i>DBV</i>	<i>1,10</i>	<i>1,10</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất có di tích lịch sử - văn hóa</i>	<i>DDT</i>	<i>0,05</i>	<i>0,05</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>3,94</i>	<i>7,94</i>	<i>4,00</i>
	<i>Đất cơ sở tôn giáo</i>	<i>TON</i>	<i>13,06</i>	<i>13,06</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa...</i>	<i>NTD</i>	<i>82,84</i>	<i>82,84</i>	<i>0,00</i>
	<i>Đất chợ</i>	<i>DCH</i>	<i>5,64</i>	<i>5,64</i>	<i>0,00</i>
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	7,54	7,66	0,12
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	2,25	2,53	0,28
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	406,31	407,80	1,49
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	434,78	440,39	5,61

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Năm 2020	Năm 2021	Tăng/giảm so với HT
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	9,72	9,72	0,00
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,39	2,50	0,11
2.18	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,03	0,03	0,00
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	257,55	257,55	0,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD	9,19	9,19	0,00

3. Đánh giá những tồn tại trong thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2021

- Một số chỉ tiêu thực hiện đạt thấp so với kế hoạch được duyệt: Chỉ tiêu diện tích chuyển mục đích đất nông nghiệp 25,19 ha/116,60ha, đạt 21,60%. Chỉ tiêu diện tích thu hồi đạt 24,69 %.

- Nguồn vốn đầu tư cho phát triển còn hạn chế, bị động, chưa có nguồn vốn để tạo mặt bằng đất sạch nhằm thu hút các nhà đầu tư, xây dựng hạ tầng đồng bộ để bán đấu giá quyền sử dụng đất ở tạo nguồn thu cho Ngân sách.

- Công tác giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn; công tác đầu tư xây dựng cơ bản tuy có nhiều chuyển biến, song tiến độ triển khai một số dự án còn chậm (nhất là các công trình cơ sở hạ tầng xã hội).

- Các chủ đầu tư đăng ký các công trình dự án nhưng chưa có vốn bố trí trong năm thực hiện kế hoạch vẫn đăng ký thực hiện. Nhà đầu tư đã chủ động thi công công trình nhưng chưa lập các thủ tục chuyển mục đích, giao đất theo quy định.

4. Đánh giá nguyên nhân của tồn tại trong thực hiện KHSDD đất năm 2021

Nguyên nhân chính dẫn đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 chưa đạt, thể hiện ở một số điểm sau:

- Đa số các dự án đầu tư triển khai trên địa bàn thị xã có chi phí đầu tư lớn, trong khi nguồn vốn của các chủ đầu tư dự án (vốn ngoài ngân sách) không đủ đáp ứng, phải huy động, kêu gọi đầu tư thêm các nguồn hỗ trợ khác dẫn đến công tác triển khai đầu tư xây dựng tại địa phương chậm và tỷ lệ thực hiện chưa cao.

- Các ngành, các cấp, các cơ quan đơn vị khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất thiếu tính khả thi của dự án. Một số dự án khi đăng ký nhu cầu sử dụng đất còn mang tính chủ quan, chưa lường hết khó khăn trong công tác chuẩn bị về vốn đầu tư, làm cho việc triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất còn gặp nhiều khó khăn,... nhất là các dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước nên đạt tỷ lệ không cao.

- Một số dự án phát triển cơ sở hạ tầng đã hoàn tất các thủ tục. Tuy nhiên các nhà đầu tư hiện đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nên chưa thực hiện theo như kế hoạch đã đăng ký;

- Một số dự án đầu tư xây dựng chưa được phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, chưa được phê duyệt quy hoạch chi tiết; chưa được phê duyệt lập hồ sơ phương án bồi thường, giải phóng mặt.

- Chính sách pháp luật về đất đai có nhiều thay đổi, đặc biệt là giá đất thay đổi liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, vẫn chưa đáp ứng kịp những đòi hỏi trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thiếu quy phạm, chế tài cụ thể để xử lý những phát sinh trong thực tế.

II. DANH MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN, DIỆN TÍCH ĐĂNG KÝ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH CÁ NHÂN ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022

2.1. Danh mục công trình, dự án đưa vào Kế hoạch SDD năm 2022

2.1.1. Nhu cầu sử dụng đất của các tổ chức

Tổng số công trình, dự án năm 2022: 48 công trình, trong đó: chuyển tiếp năm 2021 sang 20 công trình và đăng ký mới 28 công trình.

Biểu 06: Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2022

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
A	DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP TỪ KẾ HOẠCH SDD 2021		
I.	Đất An ninh		
1	Trụ sở công an xã Bình Thuận	0,10	Bình Thuận
2	Trụ sở Công an xã Cư Bao (Giao đất, cấp giấy CN QSDĐ)	0,20	Cư Bao
3	Trụ sở công An xã Ea Blang	0,10	Ea Blang
4	Trụ sở công An xã Ea Drông (đất phân hiệu trường Trần Quốc Toàn Buôn H NỂ)	0,19	Ea Drông
5	Trụ sở Công an xã Ea Siên	0,10	Ea Siên
II	Đất giao thông	-	
6	Bến xe thị xã Buôn Hồ (trong Khu trung tâm thương mại dịch vụ, ở, kết hợp với chỉnh trang khu dân cư đô thị, thị xã Buôn Hồ)	0,39	An Bình
7	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc Lộ 14 thuộc phường Đát Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ.	6,08	Đát Hiếu, An Bình, Đoàn Kết
8	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi KM111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	2,11	Bình Thuận
III.	Đất cơ sở văn hóa	-	
9	Trung tâm văn hóa cộng đồng Buôn KliA	0,80	Đát Hiếu
10	Đền thờ Tưởng niệm liệt sĩ tại đèo Hà Lan	0,15	Bình Tân
IV	Đất cơ sở y tế	-	
11	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	10,00	Phường An Bình, phường Đoàn Kết
V	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	-	
12	Trường PTTH dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2)	4,14	Ea Blang

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
VI	Đất công trình năng lượng	-	
13	Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc Gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GD 2) giai đoạn 2015 - 2020 (Ea Siên)	0,04	Ea Siên
14	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	0,39	An Lạc; xã Cư Bao, Bình Thuận
15	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 1)	5,00	Bình Tân, Bình Thuận
16	Đường dây 220Kv Krông Buk -Nha Trang mạch 2	0,02	Ea Drông
VII	Đất chợ	-	
17	Chợ phường Thống Nhất	1,20	Thống Nhất
VIII.	Đất ở tại nông thôn	-	
18	Bán đấu giá QSD đất thửa 152, TBD 74 xã Cư Bao (Khu đất Nhà tập thể giáo viên tại xã Cư Bao)	0,10	Cư Bao
IX	Đất ở tại đô thị	-	
19	Đấu giá đất QSD đất ở (trụ sở UBND phường An Lạc cũ)	0,11	An Lạc
20	Bán đấu giá QSD đất ở tại thửa 16, tờ bản đồ 37 (trạm BVTV)	0,01	An Lạc
B	HẠNG MỤC ĐĂNG KÝ MỚI NĂM 2022		
B1	Danh mục công trình, dự án		
I	Đất quốc phong		
1	Đất quốc phong tại xã Ea Blang	0,30	Ea Blang
II	Đất An ninh	-	
2	Trụ sở làm việc công an thị xã Buôn Hồ	3,30	Phường An Lạc
III.	Đất thương mại dịch vụ	-	
3	Đấu giá các Ki ốt phía Bắc đường Phạm Ngũ Lão (phía Nhà Văn hóa), phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	0,02	Phường An Bình
4	Đấu giá các thửa đất tại đường Phạm Ngũ Lão (phía Bưu điện), phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	0,03	Phường An Bình
5	Đấu giá đất trụ sở Thị ủy Buôn Hồ, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	0,28	Phường An Bình
6	Đấu giá đất trụ sở Trung tâm bồi dưỡng Chính trị thị xã (cũ)	0,13	Phường An Bình

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
IV	Đất giao thông	-	
7	Nâng cấp, cải tạo đường Nơ Trang Long, thị xã Buôn Hồ	1,30	Phường An Lạc
8	Nâng cấp, cải tạo một số trục đường, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ	0,65	Phường Thống Nhất
9	Đường Hải Triều, phường Đạt Hiếu (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đầu nối ra Quốc lộ 14)	0,80	Phường Đạt Hiếu
10	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Quý Đôn, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	0,95	Phường An Bình
11	Nâng cấp, cải tạo đường Hoàng Quốc Việt, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ	0,75	Phường Đoàn Kết
12	Đường vào khu hành chính phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ	0,15	Phường Bình Tân
13	Đường Trần Văn Trà, phường Đạt Hiếu (đoạn từ ngã 3 đến giáp với ranh giới khu đất Công ty cà phê Buôn Hồ bàn giao cho địa phương)	0,30	Phường Đạt Hiếu
14	Tuyến đường giao thông trong Khu dân cư đô thị Tây Bắc II (điều chỉnh, bổ sung)	1,98	An Lạc, Đạt Hiếu
V	Đất thủy lợi	-	
15	Nâng cấp, cải tạo hồ Hà Cỏ, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ	2,30	Phường Bình Tân, Bình Thuận
16	Nâng cấp, sửa chữa kết hợp cải tạo cảnh quan xung quanh hồ Ông Diễn, thị xã Buôn Hồ	1,90	Phường An Lạc
VI	Đất cơ sở văn hóa	-	
17	Nhà văn hóa thanh thiếu nhi thị xã Buôn Hồ (giai đoạn 1)	1,75	Phường An Lạc
VII	Đất bãi thải, xử lý chất thải	-	
18	Đất bãi thải, xử lý chất thải	2,00	Ea Drông
VIII.	Đất ở tại đô thị	-	
19	Đấu giá đất Trạm Bảo vệ thực vật (Hội đồng y thị xã)	0,01	An Lạc
20	Đấu giá các thửa đất tại khu vực HTX kinh doanh tổng hợp Thiện An	0,12	Thiện An
21	Bán đấu giá QSD đất tại thửa số 76, tờ bản đồ 17 (Đất trường MG Hoa Sữa, nằm trên trục đường Lạc Long Quân và Nguyễn Trãi, phường An Bình)	0,02	An Bình
22	Bán đấu giá QSD đất tại thửa số 21, tờ bản đồ 40 (Đất trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo cũ)	0,03	An Lạc

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
23	Bán đấu giá QSD đất tại thửa số 117 và 188; thuộc tờ BĐ số 41 và 40 (Đất HTX kinh doanh tổng hợp Đạt Hiếu - Công an phường Đạt Hiếu và Trường MG Hoa Sen)	0,20	Đạt Hiếu
24	Bán đấu giá QSD đất tại thửa số 24 thuộc tờ BĐ số 32 (Trụ sở HĐND-UBND phường Thống Nhất cũ)	0,32	Thống Nhất
VIII.	Đất trụ sở cơ quan	-	
25	Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	0,01	Phường An Lạc
IX	Các khu đô thị kêu gọi đầu tư	-	
26	Mở rộng khu đô thị Đông Nam	12,40	Phường An Lạc
27	Khu dân cư đô thị phường Thiện An	18,75	Phường Thiện An
28	Khu Trung tâm thương mại, khu dân cư tại phường An Bình, Đạt Hiếu	19,04	Phường An Bình, Đạt Hiếu

(chi tiết tại Phụ biểu 01:)

2.1.2. Nhu cầu sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân

Trong kế hoạch sử dụng đất 2022 nhu cầu sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân là 43,52 ha. Chia theo các xã, phường và loại đất sau khi chuyển mục đích như sau:

Biểu 07: Nhu cầu sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân

Số TT	Hạng mục chuyển mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân	Mã QH	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
	TỔNG CỘNG		43,52	
I	Đất nông nghiệp khác			
1	Trang trại chăn nuôi tại TDP 5	NKH	7,00	Phường Bình Tân
2	Trang trại chăn nuôi (heo rừng)	NKH	0,42	Phường An Bình
3	Trang trại trồng trọt (trồng nấm)	NKH	0,50	Phường Đoàn Kết
4	Trang trại trồng trọt (trồng nấm)	NKH	0,77	Phường Đoàn Kết
5	Trang trại trồng trọt (trồng nấm)	NKH	0,54	Phường Đoàn Kết
6	Trang trại trồng trọt (trồng nấm, vườn ươm và trồng cây dược liệu)	NKH	1,18	Phường Thống Nhất
7	Trang trại trồng trọt (trồng nấm, vườn ươm và trồng cây dược liệu)	NKH	1,02	Phường Thống Nhất

Số TT	Hạng mục chuyển mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân	Mã QH	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
8	Trang trại trồng trọt (trồng nấm)	NKH	2,01	Phường Thống Nhất
9	Trang trại chăn nuôi gia súc (nuôi heo)	NKH	1,36	Phường Thống Nhất
10	Trang trại trồng trọt (trồng nấm)	NKH	1,16	Phường Bình Tân
11	Trang trại chăn nuôi (nuôi heo)	NKH	1,32	Bình Thuận
12	Trang trại chăn nuôi (nuôi heo)	NKH	1,22	Cư Bao
II	Đất thương mại dịch vụ		-	
2	Cửa hàng kinh doanh và giới thiệu sản phẩm của Công ty cổ phần Tập đoàn Hoa Sen, phường Thiện An	TMD	0,12	Phường Thiện AN
3	Xây dựng lò sấy nông sản	TMD	0,83	Phường Thống Nhất
4	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ tại phường An Bình	TMD	0,82	Phường An Bình
5	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ tại phường Thống Nhất	TMD	0,95	Phường Thống Nhất
6	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ tại xã Cư Bao (Cơ sở giết mổ gia súc-gia cầm)	TMD	1,00	Xã Cư Bao
7	Nhu cầu chuyển mục đích sang đất thương mại dịch vụ tại xã Cư Bao (Trạm dừng chân và cây xăng)	TMD	1,80	Xã Cư Bao
III.	Đất ở tại nông thôn		-	
8	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Bình Thuận	ONT	1,50	Bình Thuận
9	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Cư Bao	ONT	1,50	Cư Bao
10	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Ea Blang	ONT	1,00	Ea Blang
11	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Ea Drông	ONT	0,50	Ea Drông
12	Nhu cầu CMD sang đất ở tại xã Ea Siên	ONT	0,50	Ea Siên
IV	Đất ở tại đô thị			

Số TT	Hạng mục chuyển mục đích sử dụng đất hộ gia đình, cá nhân	Mã QH	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
13	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường An Bình	ODT	1,50	An Bình
14	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường An Lạc	ODT	2,50	An Lạc
15	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Bình Tân	ODT	3,00	Bình Tân
16	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Đạt Hiếu	ODT	1,50	Đạt Hiếu
17	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Đoàn Kết	ODT	2,00	Đoàn Kết
18	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Thiện An	ODT	3,00	Thiện An
19	Nhu cầu CMD sang đất ở tại Phường Thống Nhất	ODT	1,00	Thống Nhất

Chi tiết xem tại Phụ biểu 01:

2.2. Danh mục công trình dự án khi thực hiện phải thu hồi đất

Trong năm Kế hoạch sử dụng đất 2022 có 26 công trình, dự án thực hiện phải thu hồi đất, tổng diện tích phải thu hồi 93,65 ha. Trong đó công trình chuyển tiếp có 10 công trình, dự án và 16 công trình đăng ký mới. Chi tiết như sau:

Biểu 08: Danh mục công trình dự án khi thực hiện phải thu hồi đất

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
	Tổng cộng		93,65	
A	Dự án chuyển tiếp từ năm 2021		28,63	
I	Dự án thực hiện từ ngân sách Trung ương			
1	Cấp điện nông thôn từ điện lưới Quốc Gia tỉnh Đắk Lắk sử dụng nguồn vốn Trung ương (GĐ 2) giai đoạn 2015 - 2020 (Ea Siên)	Sở Công thương	0,04	Ea Siên
II	Dự án thực hiện từ ngân sách Tỉnh			
1	Đường giao thông phía Tây Quốc lộ 14 (đoạn từ Quốc Lộ 14 thuộc phường Đạt Hiếu đến suối A Jun, phường Thống Nhất), thị xã Buôn Hồ.	Ban Quản lý dự án ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	6,08	An Bình, Đoàn Kết
2	Đường giao thông từ xã Bình Thuận, thị xã Buôn Hồ đi KM111+950 Quốc lộ 26, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc	Ban Quản lý dự án ĐTXDCT Dân dụng và Công	2,11	Bình Thuận

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
		ng nghiệp tỉnh Đắk Lắk		
3	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	Ban Quản lý DA ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	10,00	An Bình, Đoàn Kết
4	Trường PTTH dân tộc nội trú Đam San (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án ĐTXDCT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh Đắk Lắk	4,14	Ea Blang
III	Dự án thực hiện từ ngân sách cấp huyện			
1	Trung tâm văn hóa cộng đồng Buôn Klia	UBND thị xã	0,80	Đạt Hiếu
IV	Dự án thực hiện từ ngân sách cấp xã			
V	Dự án không thực hiện từ ngân sách nhà nước			
1	Bến xe thị xã Buôn Hồ	Ban quản lý dự án thị xã	0,05	An Bình
2	Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đắk Lắk	Ban QLDA các công trình điện lực Miền Trung- Tổng Công ty truyền tải Điện Quốc gia.	0,39	An Lạc; xã Cư Bao, Bình Thuận
3	Đường dây 220Kv Krông Buk -Nha Trang mạch 2	Ban QLDA các công trình điện lực Miền Trung- Tổng Công ty truyền tải Điện Quốc gia.	0,02	Ea Drông
4	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 1)	Công ty TNHH Năng lượng tái tạo Đắk Lắk	5,00	Bình Tân; Bình Thuận
B	Dự án mới năm 2022		65,02	
I	Dự án thực hiện từ ngân sách Trung ương			
1	Trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk	0,01	
II	Dự án thực hiện từ ngân sách Tỉnh			
1	Nâng cấp, cải tạo đường Nơ Trang Long, thị xã Buôn Hồ	Ban QLDA Buôn Hồ	1,3	Phường An Lạc
2	Nâng cấp, cải tạo một số trục đường, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ	Ban QLDA Buôn Hồ	0,65	Thống Nhất
3	Đường Hải Triều, phường Đạt Hiếu (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đầu nối ra Quốc lộ 14)	Ban QLDA Buôn Hồ	0,8	Phường Đạt Hiếu

STT	Hạng mục	Chủ đầu tư	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)
4	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Quý Đôn, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	Ban QLDA Buôn Hồ	0,95	Phường An Bình
5	Nâng cấp, cải tạo đường Hoàng Quốc Việt, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ	Ban QLDA Buôn Hồ	0,75	Phường Đoàn Kết
6	Đường vào khu hành chính phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ	Ban QLDA Buôn Hồ	0,15	Phường Bình Tân
7	Nâng cấp, cải tạo hồ Hà Cỏ, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ	Ban QLDA Buôn Hồ	2,3	Phường Bình Tân, Bình Thuận
8	Nâng cấp, sửa chữa kết hợp cải tạo cảnh quan xung quanh hồ Ông Diễn, thị xã Buôn Hồ	Ban QLDA Buôn Hồ	1,9	Phường An Lạc
9	Nhà văn hóa thanh thiếu nhi thị xã Buôn Hồ (giai đoạn 1)	Ban QLDA Buôn Hồ	1,75	Phường An Lạc
III	Dự án thực hiện từ ngân sách cấp huyện			
1	Đường Trần Văn Trà, phường Đạt Hiếu (đoạn từ ngã 3 đến giáp với ranh giới khu đất Công ty cà phê Buôn Hồ bàn giao cho địa phương)	Ban quản lý dự án thị xã	0,30	Phường Đạt Hiếu
2	Đất bãi thải, xử lý chất thải	Phòng TNMT	2,00	Ea Drông
IV	Dự án thực hiện từ ngân sách cấp xã			
V	Dự án không thực hiện từ ngân sách nhà nước			
1	Mở rộng khu đô thị Đông Nam	Kêu gọi đầu tư	12,4	An Lạc
2	Khu dân cư đô thị phường Thiện An	Kêu gọi đầu tư	18,75	Phường Thiện An
3	Khu Trung tâm thương mại, khu dân cư tại phường An Bình, Đạt Hiếu	Kêu gọi đầu tư	19,04	Phường An Bình, Đạt Hiếu
4	Tuyến đường giao thông trong Khu dân cư đô thị Tây Bắc II (điều chỉnh, bổ sung)	Liên danh Công ty cổ phần Thương mại – Quảng cáo – Xây dựng - Địa ốc Việt Hân và Công ty cổ phần đầu tư và phát triển hạ tầng Nam Quang	1,98	An Lạc, Đạt Hiếu

Ghi chú: - Danh mục được thông qua tại Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 23/12/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 héc ta đất trồng lúa, dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh)

- Chi tiết xem phụ lục 02

2.3. Danh mục công trình dự án thu hút đầu tư năm kế hoạch 2022

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thị xã xác định 06 hạng mục công trình, dự án để thu hút vốn đầu tư với tổng diện tích 57,56 ha, gồm:

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Mã QH	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
1	Bến xe thị xã Buôn Hồ (trong Khu trung tâm thương mại dịch vụ, ở, kết hợp với chỉnh trang khu dân cư đô thị, thị xã Buôn Hồ)	DGT	0,39	An Bình
2	Nhà máy điện gió Buôn Hồ 3 (giai đoạn 1)	DNL	5,00	Bình Tân, Bình Thuận
3	Tuyến đường giao thông trong Khu dân cư đô thị Tây Bắc II (điều chỉnh, bổ sung)	DGT	1,98	An Lạc, Đạt Hiếu
4	Mở rộng khu đô thị Đông Nam	KĐT	12,40	Phường An Lạc
5	Khu dân cư đô thị phường Thiện An	KĐT	18,75	Phường Thiện An
6	Khu Trung tâm thương mại, khu dân cư tại phường An Bình, Đạt Hiếu	KĐT	19,04	Phường An Bình, Đạt Hiếu
	TỔNG SỐ		57,56	

2.4. Danh mục, khu vực đấu giá quyền sử dụng đất.

Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn huyện xác định 13 hạng mục đấu giá quyền sử dụng đất với diện tích 1,38 ha, gồm có

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Mã QH	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
1	Đấu giá các Ki ốt phía Bắc đường Phạm Ngũ Lão (phía Nhà Văn hóa), phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	TMD	0,02	Phường An Bình
2	Đấu giá các thửa đất tại đường Phạm Ngũ Lão (phía Bưu điện), phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	TMD	0,03	Phường An Bình
3	Đấu giá đất trụ sở Thị ủy Buôn Hồ, phường An Bình, thị xã Buôn Hồ	TMD	0,28	Phường An Bình
4	Đấu giá đất trụ sở Trung tâm bồi dưỡng Chính trị thị xã (cũ)	TMD	0,13	Phường An Bình

Số TT	Danh mục công trình, dự án	Mã QH	Diện tích Kế hoạch (ha)	Địa điểm (xã, phường)
5	Bán đấu giá QSD đất thửa 152, TBD 74 xã Cư Bao (Khu đất Nhà tập thể giáo viên tại xã Cư Bao)	ONT	0,10	Cư Bao
6	Đấu giá đất QSD đất ở (trụ sở UBND phường An Lạc cũ)	ODT	0,11	An Lạc
7	Bán đấu giá QSD đất ở tại thửa 16, tờ bản đồ 37 (trạm BVTV)	ODT	0,01	An Lạc
8	Đấu giá đất Trạm Bảo vệ thực vật (Hội đồng y thị xã)	ODT	0,01	An Lạc
9	Đấu giá các thửa đất tại khu vực HTX kinh doanh tổng hợp Thiện An	ODT	0,12	Thiện An
10	Bán đấu giá QSD đất tại thửa số 76, tờ bản đồ 17 (Đất trường MG Hoa Sữa, nằm trên trục đường Lạc Long Quân và Nguyễn Trãi, phường An Bình)	ODT	0,02	An Bình
11	Bán đấu giá QSD đất tại thửa số 21, tờ bản đồ 40 (Đất trụ sở phòng Giáo dục và Đào tạo cũ)	ODT	0,03	An Lạc
12	Bán đấu giá QSD đất tại thửa số 117 và 188; thuộc tờ BĐ số 41 và 40 (Đất HTX kinh doanh tổng hợp Đạt Hiếu - Công an phường Đạt Hiếu và Trường MG Hoa Sen)	ODT	0,20	Đạt Hiếu
13	Bán đấu giá QSD đất tại thửa số 24 thuộc tờ BĐ số 32 (Trụ sở HĐND-UBND phường Thống Nhất cũ)	ODT	0,32	Thống Nhất
TỔNG CỘNG			1,38	

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SDD NĂM 2022

- Thực hiện việc công bố công khai kế hoạch sử dụng đất toàn thị xã sau khi được UBND tỉnh phê duyệt và tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Trên cơ sở các danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm kế hoạch 2022, xây dựng thành chỉ tiêu kế hoạch cụ thể cho từng địa phương; UBND thị xã phân bổ kịp thời chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất cho cấp xã, phường ngay sau khi được phê duyệt và chỉ đạo UBND cấp xã, phường thực hiện kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- UBND các xã, phường căn cứ theo kế hoạch sử dụng đất của thị xã đã được duyệt, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sử dụng đất thuộc phạm vi ranh giới hành chính cấp mình, thực hiện kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

- Các chủ đầu tư của các công trình dự án cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Buôn Hồ để thực hiện đo đạc, kiểm đếm tài sản, cây cối, hoa màu trên đất và ứng vốn kịp thời để chi trả các đối tượng bị thu hồi đất.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã thông báo cho chủ đầu tư công trình, dự án (người sử dụng đất) thực hiện đầy đủ về trình tự thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền và quy định của pháp luật về đất đai.

- Xây dựng phương án đấu giá Quyền sử dụng đất đối với đất ở nông thôn (Cư Bao), đất ở đô thị tại phường An Lạc, An Bình, Đạt Hiếu, Thống Nhất để tăng nguồn thu ngân sách.

- Kế hoạch sử dụng đất 2022 phải thực hiện thu hồi đất nông nghiệp với diện tích lớn (93,65 ha), cần phải thông báo đến tổ chức, người dân bị thu hồi đất, thực hiện đúng trình tự theo qui định pháp luật, xác định đúng nguồn gốc chủ sử dụng, kiểm đếm chính xác, chi trả đúng đối tượng và đúng quy định bảng giá của nhà nước.

- Cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý đất đai tại cơ sở để giúp cho UBND các cấp, cơ quan Tài nguyên Môi trường làm tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai.

- Hàng năm, phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch sử dụng đất cho UBND thị xã, để làm cơ sở điều chỉnh lập kế hoạch sử dụng đất cho năm sau.

IV. KẾT LUẬN

Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Buôn Hồ được xây dựng căn cứ vào Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của thị xã Buôn Hồ, Nghị Quyết số 53/NQ-HĐND ngày 23/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Danh mục dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án đầu tư có sử dụng đất phải chuyển mục đích dưới 10 ha đất trồng lúa, dưới 20 ha đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trong năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; đăng ký danh mục công trình, dự án năm 2022 của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình cá nhân có nhu cầu sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai trên địa bàn thị xã để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Buôn Hồ.

Trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 kết hợp với đăng ký nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các tổ chức, hộ gia đình cá nhân năm 2022, đối chiếu với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thị xã Buôn Hồ. Các công trình, dự án trong kế hoạch 2021 của các ngành có phân tích, lựa chọn những công trình, dự án có tính khả thi cao (*có kế hoạch bố trí vốn đầu tư, có QĐ chấp thuận chủ trương đầu tư*) để tính nhu cầu sử dụng đất cho các ngành năm 2022 nên phù hợp với thực tiễn của địa phương. Quá trình xây dựng kế hoạch sử dụng đất đã lấy ý kiến góp ý của nhân dân theo quy định và thông qua Hội đồng thẩm định của tỉnh Đắk Lắk nên đảm bảo tính khả thi.

Phương án Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đã xác định được ranh giới sử dụng các loại đất theo Thông tư 01/2021/TT-BTNMT, ngày 12 tháng 4 năm 2021. Phương án đã xác định được quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành năm 2022 như nhu cầu đất an ninh, đất quốc phòng, đất thương mại dịch vụ, đất trụ sở cơ quan, phát triển giao thông, giáo dục, đất y tế, đất văn hóa, đất năng lượng, đất chợ, đất xử lý rác thải,....

Thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của thị xã Buôn Hồ sẽ góp phần đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 do thị xã đề ra.

UBND thị xã đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, tổng hợp danh mục công trình dự án đưa vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình cá nhân có nhu cầu giao đất, cho thuê đất, xin chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn thị xã Buôn Hồ. Căn cứ vào nội dung góp ý của các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân, UBND thị xã chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường chỉnh sửa bổ sung, hoàn thiện trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở TN-MT (B/c);
- CT, PCT UBND thị xã;
- Đăng công thông tin điện tử UBND thị xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH